TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS - ST
Ngày 17/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lý Hồng Thái**

Bà **Triệu Thị Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Thể** - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Xuân Trìu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn Q, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1998 tại xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nông Văn C và bà Cà Thị L; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Phương B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn U, sinh năm 1996 - Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do

Anh Lã Văn T, sinh năm 1998 - Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

Người làm chứng:

Anh Lộc Văn H, sinh năm 1997 - Trú tại: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

Anh Lục Văn P, sinh năm 1997 - Trú tại: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

Anh Hoàng Dương K, sinh năm 1997 - Trú tại: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 13/02/2019, tổ công tác Công an huyện Pác Nặm tuần tra trên tuyến đường 258B, đoạn đường thuộc thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Hoàng Văn Q, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã N, huyện Pác Nặm điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-574.92 chở theo sau là Nông Văn Q, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã N có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính thì Q ném ra lề đường bên phải hướng đường đi từ huyện B đi huyện P 01 (Một) gói được gói bằng giấy in có chữ; 01(Một) gói được gói bằng giấy in có chữ, bên trong có 03 (Ba) gói nhỏ được gói bằng giấy in có chữ; 01 (Một) gói được gói bằng túi nilon màu trắng bên trong có 02 (Hai) gói nhỏ được gói bằng giấy in, bên trong tất cả các gói đều chứa chất bột màu trắng. Kiểm tra người Nông Văn Q, phát hiện tại túi quần đằng sau bên phải số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) và một đăng ký môtô, xe máy mang tên Lã Văn T; tại túi quần đằng trước bên trái một điện thoại di động mặt lưng màu đen, nhãn hiệu Wiko màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số seri là 8984 048 0000 337 92513; Kiểm tra người Hoàng Văn Q phát hiện tại túi quần đằng trước bên trái 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, mặt lưng màu đỏ, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số seri 8984 048 0000 337 94223; kiểm tra chiếc xe môtô phát hiện tại cốp xe một đăng ký xe môtô mang tên Hoàng Văn U. Tổ công tác đã niêm phong các gói chứa chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu T1 và tạm giữ số tài sản liên quan khác để tiến hành điều tra.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn Q khai nhận.

Khoảng 13 giờ ngày 13/02/2019, Quốc đang ở nhà thì có Hoàng Văn Q, sinh năm 1996, trú cùng thôn đến nhà mình chơi, đến khoảng 15 giờ, Q có rủ U đi xã A, huyện P chơi thì Q đồng ý. U điều khiển xe mô tô BKS:97B1-574.92 của mình để chở Q đi chơi tại xã đến tối thì đi thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để ăn tối. Sau khi ăn tối, Q và U đi đến ngã ba, khu vực Chợ trung tâm huyện B thì Q bảo U xuống xe để Q đi có việc. U xuống xe thì Q một mình điều khiển xe của U đi với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi đến khu vực cổng Bệnh viện

huyện B thì gặp một người tên D, không biết họ, địa chỉ (Q đã được mua ma túy với D hai lần trước đó và được D tự giới thiệu tên nên biết), tại đây Q hỏi và mua của D một gói ma túy với số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Q quay lại chỗ U đang đợi rồi U điều khiển xe chở Q đi về, về đến khu vực cây xăng thuộc Tiểu Khu 3, thị trấn C, huyện B, Q bảo U dừng xe và Q một mình đi bộ vào ngôi nhà hoang cạnh đường chia số ma túy vừa mua được thành 07 (Bảy) gói nhỏ, dùng giấy mang theo từ trước gói lại, phần còn lại thì để riêng, sau đó U tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Q đi về nhà. Khi về đến thôn P , xã N thì có Lộc Văn H, sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã Ngọi điện thoại cho Q hỏi mua ma túy, tại đây, Q gặp và bán 02 (Hai) gói ma túy cho H được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), số còn lại Q cất vào túi quần rồi ngồi lên xe, U tiếp tục chở Q đi về, khi về đến thôn P, xã N thì bị Công an huyện Pác Nặm kiểm tra nên Q đã vứt số ma túy ra lề đường và bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra, Nông Văn Q còn khai: Bản thân nghiện chất ma túy, nên đã nhiều lần mua ma túy về sử dụng và được bán ma túy (Heroine) 06 (Sáu) lần cho Lục Văn P, sinh năm 1997; Hoàng Dương K, sinh năm 1997; Lã Văn T, sinh năm 1998 và Lộc Văn H, sinh năm 1997, đều trú tại thôn P, xã N, cụ thể:

Khoảng đầu tháng 02 năm 2019 (Không nhớ ngày cụ thể), Q bán cho P 02 (Hai) lần được tổng số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); bán cho K 01 (Một) lần được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); bán cho H 01 (Một) lần được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); Bán cho T 02 (Hai) lần, mỗi lần bán với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhưng có một lần T không có tiền nên đã cầm cố đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lã Văn T cho Q để lấy ma túy. Cả sáu lần, H, Khởi, T và P đều gọi điện thoại cho Q hỏi mua ma túy và Q đã bán tại thôn N, xã N, huyện P..

Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của Nông Văn Q nhưng không thu được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 08 giờ 30 phút ngày 14/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Khối lượng số chất bột màu trắng trong một gói nhỏ được gói bằng giấy in có chữ là 0,27g (Không phẩy hai bảy gam), trích 0,01gam thử phản ứng nhanh cho kết quả màu tím đỏ, số còn lại 0,26g (Không phẩy hai sáu gam) niêm phong vào phong bì ký hiệu T3 gửi đi giám đinh; Khối lượng số chất bột màu trắng trong ba gói nhỏ được gói chung trong một gói bằng giấy in có chữ là 0,07 gam, trích 0,002 gam thử phản ứng nhanh có kết quả màu tím đỏ, số còn lại 0,068g (Không phẩy không sáu tám gam) được niêm phong vào phong bì ký hiệu T4 gửi đi giám định; Khối lượng số chất bột màu trắng trong hai gói nhỏ được gói chung trong một gói bằng túi nilon màu trắng là 0,04g (Không phẩy không bốn gam), trích 0,002 gam thử phản ứng nhanh có kết quả màu tím đỏ, số còn lại 0,038g được niêm phong vào phong bì ký hiệu T5 gửi đi giám định. Các giấy gói và vỏ phong bì cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu T6.

Tại Kết luận giám định số 42 ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu hiệu T3 là ma túy loại heroine, có khối lượng 0,26g (Không phẩy hai sáu gam); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu hiệu T4 là ma túy loại heroine, có khối lượng 0,068g (Không phẩy không sáu tám gam); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu hiệu T5 là ma túy loại heroine, có khối lượng là 0,038g (Không phẩy không ba tám gam).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSPN ngày 19/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử Nông Văn Q về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn Q phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS 2015; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn tiền phạt và án phí do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) và miễn án phí cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử bị cáo Nông Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Tối ngày 13/2/2019 Nông Văn Q một mình điều khiển xe của Hoàng Văn U đi với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng, và bán cho những người nghiện khác kiếm lời. Khi đi đến khu vực cổng Bệnh viện huyện B thì gặp một người tên D, không biết họ, địa chỉ (Q đã được mua ma túy với D hai lần trước đó và được D tự giới thiệu tên nên biết), tại đây Q hỏi và mua của D một gói ma túy với số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Q quay lại chỗ U đang đợi rồi U điều khiển xe chở Q đi về, về đến khu vực cây xăng thuộc Tiểu Khu 3, thị trấn C, huyện Ba Bể, Q bảo U dừng xe và Q một mình đi bộ vào ngôi nhà hoang cạnh đường chia số ma túy vừa mua được thành 07 (Bảy) gói nhỏ, dùng giấy mang theo từ trước gói lại, phần còn lại thì để riêng, sau đó U tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Q đi về nhà. Khi về đến thôn P, xã N thì có Lộc Văn H, sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã N gọi điện thoại cho Q hỏi mua ma túy, tại đây, Q gặp và bán 02 (Hai) gói ma túy cho H được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Nông Văn Qucòn khai: Khoảng đầu tháng 02 năm 2019 Nông Văn Q bán cho Lục Văn P trú tại thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn 02 (Hai) lần được tổng số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); bán cho Hoàng Dương K trú tại thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn 01 (Một) lần được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); bán cho Lộc Văn H trú tại thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn 01 (Một) lần được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); Bán cho Lã Vă T trú tại thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn 02 (Hai) lần, mỗi lần bán với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhưng có một lần T không có tiền nên đã cầm cố đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lã Văn T cho Q để lấy ma túy. Cả sáu lần, H, K, T và P đều gọi điện thoại cho Q hỏi mua ma túy và Q đã bán tại thôn N, xã N, huyện P N. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên.

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội.

Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng

và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a, Có tổ chức

b) Phạm tội 02 lần trở lên ……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng…….

[3].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và trong quá trình điều tra bị cáo tự khai ra hành vi bán ma túy cho Lục Văn P; Hoàng Dương K; Lã Văn T và Lộc Văn H nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 **(**Một) phong bì niêm phong ký hiệu T42 là mẫu hoàn trả sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T6 bên trong có chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen nhãn hiêu WIKO đã qua sử dụng, đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, do vậy cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) thẻ sim có số seri là 898048000033792513 đây là chiếc sim bên trong chiếc điện thoại WIKO mà bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lã Văn T, đây là giấy tờ chứng minh quyền sở hữu xe mô tô của anh Lã Văn T, do vậy cần trả lại cho anh T.

- 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam, trong số tiền này có 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy mà có, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, còn 30.000^{đ} (Ba mươi nghìn đồng) không liên quan đến việc mua bán ma túy trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của anh Hoàng Văn U 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu HONĐA Wave màu đen, biển kiểm soát 97B1-574.92; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, mặt lưng màu đỏ, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số seri 8984 048 0000 337 94223 và 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy mang tên Hoàng Văn U. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả lại những tài sản trên cho anh Hoàng Văn U, trú tại thôn N, xã N, huyện P là phù hợp.

Ngoài ra trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho P hai lần được 200.000đ ; bán cho K một lần được 100.000đ; bán cho H một lần được 100.00đ; bán cho T 02 lần với giá 200.00đ nhưng chỉ nhận được 100.000đ; Tổng số tiền mà bị cáo bán ma túy cho những người trên được 500.000đ nhưng bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, do vậy cần buộc bị cáo nộp lại để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù. Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với Hoàng Văn U, trú tại thôn N, xã N là người đã cho bị cáo mượn chiếc xe môtô biển kiểm soát 97B1-574.92 của mình để đi mua ma túy, sau đó chở bị cáo về nhà, tuy nhiên việc bị cáo mua ma túy thì anh Q không được biết. Do vậy không đề cập xử lý đối với anh Q.

Đối với đối tượng tên D đã bán chất ma túy cho Q, quá trình điều tra không có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lộc Văn H, Hoàng Dương K, Lã Văn T và Lục Văn P, đều trú tại thôn P, xã N, huyện P đã có hành vi mua ma tuý với Q để sử dụng nhưng hành vi đó chưa cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nông Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

[2]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2019.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 **(**Một) phong bì niêm phong ký hiệu T42 là mẫu hoàn trả sau giám định.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T6 bên trong có chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ.

+ 01 (Một) thẻ sim có số seri là 898048000033792513

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen nhãn hiêu WIKO đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam.

- Tạm giữ 30.000^{đ} (Ba mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nông Văn Quốc.

- Trả lại 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lã Văn T cho anh Lã Văn T, trú tại thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

- Buộc bị cáo nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000^{đ} (Năm trăm nghìn đồng) do bán trái phép chất ma túy mà có.

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:
- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người bào chữa. (01b)
- Người có QL,NVLQ. (02b)
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn